

CHƯƠNG IV: NGHIỆP UẨN (Tiếp Theo)

Phẩm Thứ Năm: LUẬN VỀ TỰ NGHIỆP

LUẬN VỀ TỰ NGHIỆP (Phần 1)

Thế nào là tự nghiệp, tự nghiệp là nghĩa gì? Các chương như vậy và giải thích về nghĩa từng chương đã lĩnh hội rồi, tiếp đến cần phải giải thích rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn phân biệt nghĩa lý trong kinh. Như trong Kinh nói: “Đức Phật bảo với Ma-nạp-bà: Hữu tình thế gian đều do nghiệp của mình, đều là phần của nghiệp, đều từ nghiệp sinh ra, nghiệp làm nơi nương tựa, nghiệp có năng lực phân chia rõ ràng các loại hữu tình, khắp mọi xứ sở-cao thấp-tốt xấu”. Trong kinh tuy nói ra điều này, mà chưa phân tích rộng về nghĩa của tự nghiệp, kinh là nơi nương tựa căn bản của luận này, điều gì trong Kinh không giải thích thì nay cần phải giải thích, cho nên soạn ra phần luận này.

Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Hữu tình thế gian đều do nghiệp của mình, nghĩa là tự mình tạo ra nghiệp thì vẫn tự mình nhận lấy dị thực. Đều là phần của nghiệp, nghĩa là như nghiệp đã tạo ra mà nhận lấy dị thực như vậy. Đều từ nghiệp sinh ra, nghĩa là nghiệp làm nhân phát sinh dẫn đến quả dị thực, sinh vào nơi sinh thuận theo mỗi loại nghiệp đã tạo ra. Nghiệp làm nơi nương tựa, nghĩa là nghiệp làm nhân nương tựa nhận lấy đầy đủ quả báo của các loại ấy. Nghiệp có năng lực phân chia rõ ràng các loại hữu tình khắp mọi xứ sở-cao thấp-tốt xấu, nghĩa như trước nói, nơi sinh của mọi loài do nghiệp phân chia rõ ràng theo từng loại cao thấp-tốt xấu”.

Hỏi: Thế nào là nghiệp của mình?

Đáp: Nếu nghiệp đã mang lấy nay có dị thực, và dị thực của nghiệp đã sinh ra đang nhận lấy. Nếu nghiệp đã mang lấy nay có dị thực, câu này biểu hiện rõ ràng nghiệp thuận theo Trung Hữu thọ nhận; và dị thực của nghiệp đã sinh ra đang nhận lấy, câu này biểu hiện rõ ràng nghiệp thuận theo Sinh Hữu thọ nhận. Như thuận theo Trung Hữu thọ nhận, thuận theo Sinh Hữu thọ nhận, nên biết nghiệp thuận theo hiện khởi nhận lấy dị thực, thuận theo sinh ra nhận lấy dị thực, thuận theo hiện khởi nhận lấy quả, thuận theo sinh ra nhận lấy quả, thuận theo quả vi tế, thuận theo quả thô thiển cũng như vậy.

Hỏi: Là do nhân cho nên gọi nghiệp của mình, hay là do quả cho nên gọi là nghiệp của mình? Nếu do nhân cho nên gọi là nghiệp của mình, thì câu sau đã nói nên hiểu thế nào? Câu sau nói rằng: Và dị thực của nghiệp đã sinh ra đang nhận lấy. Nếu do quả cho nên gọi là nghiệp của mình, thì câu trước đã nói nên hiểu thế nào? Đó là nghiệp đã mang lấy nay có dị thực.

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Chỉ do nhân cho nên gọi là nghiệp của mình, bởi vì dựa vào câu trước. Có người đưa ra cách nói này: Chỉ do quả cho nên gọi là nghiệp của mình, bởi vì dựa vào câu sau. Nói như vậy thì chỉ do nhân cho nên gọi là nghiệp của mình.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao lại nói và dị thực của nghiệp đã sinh ra đang nhận lấy?

Đáp: Đối với phần vị trú vào quả, thì nhân ấy mới được gọi là nghiệp của mình.

Vì thế cho nên Tôn giả Diêu Âm nói rằng: “Nếu quả yêu quý-không yêu quý đã khởi lên hiện rõ trước mắt, thì nghiệp ấy lúc bấy giờ gọi là nghiệp của mình, không phải là lúc tạo nước và lúc tạo nghiệp, có khả năng hiện rõ trước mắt nhận lấy quả dị thực, bởi vì đòi hỏi nghiệp diệt rồi thì quả mới hiện khởi”.

Hỏi: Nghiệp của mình là nghĩa gì?

Đáp: Là nghĩa mang lấy quả của mình, đấng lưu của mình, dị thực của mình. Có người nói: Quả của mình là quả Sĩ dụng, đấng lưu của mình là quả Đấng lưu, dị thực của mình là quả Dị thực. Có người nói: Các câu đều hiển bày về quả Dị thực, trong này nói nghiệp cảm đến dị thực gọi là nghiệp của mình; có nơi dùng thanh dị thực để nói đến đấng lưu, như nói: “Như thế nào gọi là nhận lấy dị thực? Trả lời: Là nói đến ái”; có nơi dùng thanh đấng lưu để nói đến dị thực, như trong này nói.

Lại nữa, do nghiệp này mà dẫn đến dị thực, hiện tại chín muồi đối với sự nối tiếp nhau của mình chứ không phải là nơi khác, cho nên gọi là nghiệp của mình.

Hỏi: Là tạo nghiệp này thì nhận lấy quả này, hay là tạo nghiệp khác nhận lấy quả khác?

Đáp: Có duyên cho nên nói tạo nghiệp này nhận lấy quả này, có duyên cho nên nói tạo nghiệp khác nhận lấy quả khác, có duyên cho nên nói không có tạo nghiệp không có nhận lấy quả.

Có duyên cho nên nói tạo nghiệp này nhận lấy quả này, nghĩa là Uẩn-Xứ-Giới lần lượt chuyển đổi nối tiếp nhau, sát-na tuy khác mà có thể nói là một.

Có duyên cho nên nói tạo nghiệp khác nhận lấy quả khác, nghĩa là loài người tạo nghiệp mà nhận lấy quả ở loài khác, loài khác tạo nghiệp cũng như vậy.

Có duyên cho nên nói không có tạo nghiệp không có nhận lấy quả, nghĩa là tất cả các pháp không có ngã, không có hữu tình, không có mạng, không có nuôi dạy, không có Bồ-đặc-già-la, trống rỗng không có sĩ phi bên trong, lia tạo tác-tiếp nhân, chỉ có tập hợp của các hành sinh diệt, đối với sự nối tiếp nhau của mình, nuôi giữ thuận theo nuôi giữ, dạy dỗ thuận theo dạy dỗ, bảo vệ thuận theo bảo vệ, chuyển đổi thuận theo chuyển đổi, thêm nhiều thuận theo thêm nhiều, cho nên gọi là nghiệp của mình.

Hỏi: Dị thực của nghiệp thiện có thể có năng lực để giúp nuôi giữ... đối với sự nối tiếp nhau của mình, dị thực của nghiệp bất thiện chỉ làm tổn hại đối với sự nối tiếp nhau của mình, như chốn địa ngục bị mười ba ngọn lửa dữ vây chặt cháy thân thể, ở đó lẽ nào có sự nuôi giữ... hay sao?

Đáp: Nuôi giữ... có hai loại:

1. Làm cho tăng trưởng.
2. Làm cho không đoạn.

Dị thực của nghiệp thiện đối với sự nối tiếp nhau của mình, do hai loại cho nên gọi là nuôi giữ... dị thực của nghiệp ác đối với sự nối tiếp nhau của mình chỉ làm cho không đoạn, cho nên gọi là nuôi giữ..., không phải là làm cho tăng trưởng, vì vậy không có gì sai.

Hỏi: Nếu nghiệp là nghiệp của mình thì nghiệp này nên nói là quá khứ, là vị lai hay là hiện tại?

Đáp: nghiệp này nên nói là quá khứ.

Hỏi: Vì sao nghiệp này không nên nói là vị lai?

Đáp: Bởi vì không phải là trước nhận lấy quả-sau mới tạo ra nhân.

Hỏi: Vì sao nghiệp này không nên nói là hiện tại?

Đáp: Bởi vì nhân quả dị thực không cùng lúc.

Hỏi: Nếu nghiệp là nghiệp của mình thì nghiệp này thành tựu chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt.

1. Có nghiệp là nghiệp của mình mà nghiệp này không thành tựu, đó là nghiệp đã mang lấy nay có dị thực, và dị thực của nghiệp đã sinh đang nhận lấy; nghiệp này đã mất như nghiệp vô giá đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến quả dị thực đang hiện rõ trước mắt, nghiệp này đã mất

bởi vì rời bỏ Chúng đồng phần sở y.

Nếu nghiệp luật nghi đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến dị thực, thì nghiệp này có bốn loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy, thuận theo đời kế tiếp nhận lấy, thuận theo đời kế tiếp thứ hai nhận lấy, thuận theo không nhất định nhận lấy. Quả đang hiện rõ trước mắt, nghiệp này đã mất, do bốn duyên, hoặc là năm duyên, đó là rời bỏ pháp đã học-hai hình thể sinh khởi-đoạn căn thiện-rời bỏ Chúng đồng phần, hoặc là tướng sáng tỏ xuất hiện.

Nếu nghiệp không luật nghi đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến dị thực, thì nghiệp này có bốn loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy... như trước nói. Quả đang hiện rõ trước mắt, nghiệp này đã mất, do bốn duyên đó là thọ luật nghi-đạt được Tĩnh lự- hai hình thể sinh khởi-rời bỏ Chúng đồng phần.

Nếu phi luật nghi-phi bất luật nghi, các hành ác-hành điều khác của thân-ngữ đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến dị thực, thì nghiệp này có bốn loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy... như trước nói. Quả đang hiện rõ trước mắt, nghiệp này đã mất, do ba duyên, đó là ý thích dừng lại- rời bỏ gia hạnh-giới hạn xu thế vượt qua.

Nếu Tư thiện-bất thiện hệ thuộc cõi Dục đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến dị thực, thì nghiệp này có bốn loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy... như trước nói. Quả đang hiện rõ trước mắt, nghiệp này đã mất, nghĩa là nếu thiện thì do đoạn căn thiện, hoặc là do rời bỏ Chúng đồng phần; nếu bất thiện thì do lìa nhiễm.

Nếu ác tác-ưu căn cùng sinh ra Tư thiện đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến dị thực, thì nghiệp này có bốn loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy... như trước nói. Quả đang hiện rõ trước mắt, nghiệp này đã mất, do đoạn căn thiện, hoặc là đã lìa nhiễm.

Nếu các nghiệp của Tĩnh lự thứ nhất như thuận phần lui sụt-thuận phần thắng tiến-thuận phần quyết trạch..., đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến dị thực, thì nghiệp này có bốn loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy... như trước nói. Quả đang hiện rõ trước mắt, nghiệp này đã mất, do đã lìa nhiễm, hoặc là thay đổi cõi-địa... Như vậy cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ, các nghiệp như thuận phần lui sụt... nói rộng ra nên biết.

2. Có nghiệp thành tựu mà nghiệp này không phải là nghiệp của mình, đó là nghiệp không phải là đã mang lấy nay có dị thực, và dị thực của nghiệp không phải là đã sinh đang nhận lấy; nghiệp này không mất, như nghiệp vô gián đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến quả dị thực chưa

hiện rõ trước mắt; nghiệp này không mất, do chưa rời bỏ chúng đồng phần sở y.

Nếu nghiệp luật nghi; nếu nghiệp không luật nghi; nếu phi luật nghi-phi bất luật nghi, các hành ác-hành diệu khác của thân-ngữ; nếu Tư thiện-bất thiện hệ thuộc cõi Dục; nếu ác tác-ưu căn cùng sinh ra Tư thiện, đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến dị thực, thì những nghiệp hiện rõ trước mắt, nghiệp này không mất, bởi vì không có các duyên mất đi đã nói trước đây.

Nếu các nghiệp của Tĩnh lự thứ nhất như thuận phần lui sụt, thuận phần an trú, thuận phần thắng tiến, thuận phần quyết trạch..., đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến dị thực, thì nghiệp này có bốn loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy... như trước nói. Quả chưa hiện rõ trước mắt, nghiệp này không mất, bởi vì chưa hoàn toàn lìa nhiễm-không thay đổi cõi-địa... Như vậy cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ, các nghiệp như thuận phần lui sụt... nói rộng ra nên biết.

3. Có nghiệp là nghiệp của mình mà nghiệp này cũng thành tự, đó là nghiệp đã mang lấy nay có dị thực, và dị thực của nghiệp đã sinh đang nhận lấy; nghiệp này không mất, như nghiệp luật nghi.

Nếu nghiệp không luật nghi; nếu phi luật nghi-phi bất luật nghi, các hành ác-hành diệu khác của thân-ngữ, đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến dị thực, thì nghiệp này có hai loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy, thuận theo không nhất định nhận lấy. Quả đang hiện rõ trước mắt, nghiệp này không mất, bởi vì không có các duyên mất đi đã nói trước đây.

Nếu Tư thiện-bất thiện hệ thuộc cõi Dục; nếu ác tác-ưu căn cùng sinh ra Tư thiện, đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến dị thực, thì nghiệp này có bốn loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy... như trước nói. Quả đang hiện rõ trước mắt, nghiệp này không mất, bởi vì không có các duyên mất đi đã nói trước đây.

Nếu nghiệp thuận phần lui sụt, thuận phần an trú, thuận phần thắng tiến, thuận phần quyết trạch... của các Tĩnh lự-Vô sắc, đã hiện rõ ở trước mắt, đã dẫn đến dị thực, thì nghiệp này có bốn loại, đó là thuận theo pháp hiện tại nhận lấy... như trước nói. Quả đang hiện rõ trước mắt, nghiệp này không mất, bởi vì không có các duyên mất đi đã nói trước đây.

4. Có nghiệp không phải là nghiệp của mình mà nghiệp này cũng không thành tự, đó là nghiệp không phải là đã mang lấy nay có dị thực, và dị thực của nghiệp không phải là đã sinh đang nhận lấy; nghiệp này

đã mất, như nghiệp vô gián trong chúng đồng phần khác, đã tiêu hết-đã nhận chịu, đã tạo tác những việc làm, đã mang lại qua rồi, không còn có năng lực, dị thực đã chín muối.

Nếu nghiệp luật nghi; nếu nghiệp không luật nghi; nếu phi luật nghi-phi bất luật nghi, các hành ác-hành diệu khác của thân-ngữ; nếu ư thiện-bất thiện hệ thuộc cõi Dục; nếu ác tác-ưu căn cùng sinh ra Tư thiện; nếu các nghiệp thuận phần lui sụt- thuận phần an trú-thuận phần thắng tiến-thuận phần quyết trạch.. của các Tĩnh lự-vô sắc, trong chúng đồng phần khác, đã tiêu hết-đã nhận lấy, đã tạo tác những việc làm đã mang lại quả rồi, không còn có năng lực, dị thực đã chín muối, nghiệp này đã mất, bởi vì có các duyên mất đi như trước nói.

Không phải là, cũng có bốn câu phân biệt, đảo lại với Là nên biết. Nghĩa là câu thứ hai của phần trước làm câu thứ nhất ở phần này, câu thứ nhất của phần trước làm câu thứ hai ở phần này, câu thứ tư của phần trước làm câu thứ ba ở phần này, câu thứ ba của phần trước làm câu thứ tư ở phần này, nói rộng ra như trước.

